

Số: 732/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực người có công được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã đến UBND cấp huyện và đến các cơ quan cấp tỉnh

ĐẾN	CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T. THỪA THIÊN HUẾ
	Số: 374
	Ngày: 11/4
	Chuyên:

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực người có công được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông từ UBND cấp xã đến UBND cấp huyện và đến các cơ quan cấp tỉnh.

Điều 2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; niêm yết, công khai các thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Công thông tin điện tử của đơn vị; triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm cập nhật các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VPCP (gửi qua mạng);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, KHCHN. TT và TT;
- Các PCVP và CV Phòng TH;
- TT Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSVX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Khắc Đỉnh



Phụ lục

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TỪ UBND CẤP XÃ ĐẾN UBND CẤP HUYỆN VÀ ĐẾN CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định TTHC
1	Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”	40 ngày làm việc	1. Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; 2. Trung tâm Hành chính công cấp huyện; 3. Trung tâm Hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai TP Huế.	Không	- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013; - Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐT BXH ngày 10/10/2014.
2	Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập	60 ngày			Thông tư liên tịch số 44-TBXH/VHC/LB ngày 08/4/1985.

Phần II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”

1.1. Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* Bà mẹ hoặc thân nhân Bà mẹ (là người được gia đình, họ tộc của liệt sĩ ủy quyền thờ cúng liệt sĩ) lập hồ sơ nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND cấp xã nơi bà mẹ đăng ký hộ khẩu thường trú (đối với bà mẹ còn sống) hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của người được ủy quyền kê khai.

- *Bước 2:* Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ hợp lệ, UBND cấp xã tổ chức xét duyệt, lập danh sách kèm theo hồ sơ gửi UBND cấp huyện. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- *Bước 3:* Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ hợp lệ, UBND cấp huyện thẩm định, lập danh sách kèm hồ sơ gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- *Bước 4:* Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ hợp lệ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, xác nhận và chuyển hồ sơ đến Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh). Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- *Bước 5:* Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) thẩm định, tổng hợp và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

- *Bước 6:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch UBND tỉnh ký Tờ trình kèm theo danh sách và hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương). Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai - thành phố Huế.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ:

Sáng: 07 giờ 30 phút - 11 giờ 00 phút

Chiều: 14 giờ 00 phút - 16 giờ 30 phút.

1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản khai cá nhân (Mẫu số 01a/BMAH) đối với trường hợp Bà mẹ còn

sống; hoặc Bản khai thân nhân (Mẫu số 01b/BMAH) và kèm theo Giấy ủy quyền (Mẫu số 02/BMAH) đối với trường hợp Bà mẹ đã chết;

- Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công, Giấy chứng nhận thương binh có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Biên bản xét duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 03/BMAH;

- Tờ trình kèm theo danh sách theo Mẫu số 04/BMAH đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

1.4. Thời hạn thực hiện: 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đây là thời gian giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh).

1.5. Đối tượng thực hiện: Cá nhân

1.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chính phủ

- Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan.

1.7. Kết quả thực hiện: Tờ trình của UBND tỉnh kèm theo danh sách và hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

1.8. Lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản khai cá nhân (Mẫu số 01a/BMAH); hoặc Bản khai thân nhân của Bà mẹ kê khai (Mẫu số 01b/BMAH);

- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 02/BMAH;

- Biên bản xét duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã theo Mẫu số 03/BMAH.

- Tờ trình kèm theo danh sách theo Mẫu số 04/BMAH đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

(Các biểu mẫu: 01a/BMAH; 01b/BMAH; 02/BMAH; 03/BMAH và 04/BMAH được ban hành kèm theo Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22/5/2013 của Chính phủ)

- Đơn xin xác nhận mất Bằng “Tổ quốc ghi công” theo Mẫu số 05/XN ban hành kèm theo Quyết số 513/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quy định về trình tự, thủ tục thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông đối với các thủ tục hành chính Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và thủ tục Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.10. Yêu cầu, điều kiện:

Những Bà mẹ thuộc một trong các trường hợp sau đây được xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”:

- Có 2 con trở lên là liệt sỹ;
- Chỉ có 2 con mà 1 con là liệt sỹ và 1 con là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;
- Chỉ có 1 con mà người con đó là liệt sỹ;
- Có 1 con là liệt sỹ và có chồng hoặc bản thân là liệt sỹ;
- Có 1 con là liệt sỹ và bản thân là thương binh suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên.

- Trường hợp liệt sỹ là con đẻ đồng thời là con nuôi: Xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho cả hai Bà mẹ nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

- Liệt sỹ là con của Bà mẹ này lại là chồng của Bà mẹ khác: Xét tặng hoặc truy tặng đối với Bà mẹ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; trường hợp cả hai Bà mẹ đều đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho cả hai Bà mẹ.

- Bà mẹ là vợ liệt sỹ tái giá hoặc Bà mẹ là mẹ liệt sỹ tái giá:

+ Xét tặng hoặc truy tặng cho Bà mẹ là vợ liệt sỹ tái giá nhưng vẫn có trách nhiệm chăm sóc bố, mẹ của liệt sỹ và nuôi con của liệt sỹ đến tuổi trưởng thành hoặc vì thực hiện nhiệm vụ hoạt động cách mạng mà không có điều kiện chăm sóc con hoặc bố, mẹ của liệt sỹ. Các trường hợp này phải được chính quyền cấp xã nơi lập hồ sơ xác nhận.

+ Xét tặng hoặc truy tặng cho Bà mẹ là mẹ liệt sỹ tái giá mà con của mẹ là liệt sỹ bao gồm con của chồng trước và con của chồng sau.

- Trường hợp mẹ đẻ của 02 liệt sỹ đã chết khi 2 liệt sỹ đều chưa đến tuổi thành niên, mẹ kế có công nuôi dưỡng cả 2 liệt sỹ và đã được hưởng trợ cấp tiền tuất của 2 liệt sỹ thì mẹ kế được xét tặng hoặc truy tặng Danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

- Bà mẹ có nhiều con nhưng đều đã chết, người con là liệt sỹ được xem là người con duy nhất: Chỉ xét tặng hoặc truy tặng đối với Bà mẹ mà những người con khác đều đã chết trước khi người con là liệt sỹ tham gia cách mạng.

1.11. Căn cứ pháp lý:

- Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” ngày 29 tháng 8 năm 1994; Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20 tháng 10 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”;

- Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-BNV-BQP-BLĐTBXH ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động – Thương

binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 56/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ.

Mẫu số 01a/BMAH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI CÁ NHÂN

Họ và tên:; bí danh:.....;
ngày, tháng, năm sinh:.....;
Dân tộc:; tôn giáo:.....;
Nguyên quán:;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....;
Chỗ ở hiện nay:.....;
- Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13) gồm:

TT	Họ và tên liệt sỹ Họ và tên thương binh	Số Bằng TQGC Số GCNTB-Tỷ lệ	Ngày cấp	Quan hệ với Bà mẹ
1				
2				
3				

Tóm tắt về hoàn cảnh (về trường hợp Bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai...)

.....
.....
.....

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

- Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công có chứng thực của UBND xã.
- Bản sao Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ SGKNLĐ từ 81% trở lên có chứng thực của UBND xã.
- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):

.....
.....

Tôi cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

.....Ngày tháng.... năm 20....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KHAI THÂN NHÂN

1. Phần khai về thân nhân của Bà mẹ

Họ và tên người khai:; bí danh:..... ;
năm sinh:..... ;
Quan hệ với Bà mẹ:..... ;
Nguyên quán:..... ;
Chỗ ở hiện nay:..... ;

2. Phần khai về Bà mẹ

Họ và tên:; bí danh:..... ;
ngày, tháng, năm sinh:..... ;
Dân tộc:.....; tôn giáo:..... ;
Nguyên quán:..... ;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:..... ;
Ngày, tháng, năm hy sinh (nếu là liệt sỹ), từ trần:.....
..... tại..... ;

- Thuộc trường hợp: (ghi theo các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 1 Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13) gồm:

TT	Họ và tên liệt sỹ	Số Bằng TQGC	Ngày cấp	Quan hệ với Bà mẹ
	Họ và tên thương binh	Số GCNTB-Tỷ lệ		
1				
2				
3				

Tóm tắt về hoàn cảnh(về trường hợp Bà mẹ tái giá; con nuôi; tình hình thân nhân; hiện mẹ sống với ai)

Giấy tờ làm căn cứ xét duyệt, gồm:

Bản sao Bằng Tổ quốc ghi công có chứng thực của UBND xã.

Bản sao Giấy chứng nhận thương binh tỷ lệ SGKNLĐ từ 81% trở lên có chứng thực của UBND xã.

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có):

Người kê khai cam đoan về lời khai trên hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

.....Ngày tháng.... năm 20....

NGƯỜI KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ và tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

**Kê khai đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước
“Bà mẹ Việt nam anh hùng”**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)
huyện tỉnh

Tên tôi là:; bí danh:..... ;
năm sinh:..... ;
Nguyên quán:..... ;
Chỗ ở hiện nay:..... ;
Nghề nghiệp:..... ;
là: của Bà mẹ:..... ;
thuộc đối tượng được tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ
Việt Nam anh hùng”.

Nay ủy quyền cho ông (bà):; sinh năm:..... ;
là:..... ;
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chịu trách nhiệm đứng tên kê khai đề nghị xét tặng hoặc truy tặng danh hiệu
vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(PHƯỜNG)**

Ông (bà):
Có hộ khẩu thường trú tại địa phương
và ký ủy quyền là đúng.
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng
dấu)

.....Ngày tháng năm 20...
NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND HUYỆN
UBND XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN
XÉT ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG DANH HIỆU
VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”

Thi hành Pháp lệnh số 05/2012/UBTVQH13 ngày 20/10/2012 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” và Nghị định số: /NĐ-CP ngày tháng năm 20.... của Chính phủ.

Hôm nay, ngày tháng năm 20.... tại Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) tổ chức cuộc họp để xét duyệt và đề nghị Nhà nước tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Thành phần gồm:

1. Ông (bà):..... ;
2. Ông (bà):..... ;
3. Ông (bà):..... ;
4. Ông (bà):..... ;
5. Ông (bà):..... ;
6. Ông (bà):..... ;
7. Ông (bà):..... ;
8. Ông (bà):..... ;
9. Ông (bà):..... ;

Sau khi xác minh hồ sơ, đối chiếu quy định về đối tượng xét tặng, truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Chúng tôi thống nhất đề nghị: Tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho:

Bà:; năm sinh:..... ; vì đã có: là liệt sỹ, con là thương binh suy giảm khả năng lao động 81% trở lên; bản thân là

Hội nghị kết thúc hồi..... giờ ngày tháng năm 20....

..ngày tháng năm 20...

ĐẠI DIỆN ĐOÀN THỂ TM. ĐẢNG ỦY

TM. UBND XÃ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ TẶNG HOẶC TRUY TẶNG
DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC “BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG”
(Kèm theo Tờ trình số: .../Tr-UBND ngày tháng năm 20... của UBND)

TT	THÔNG TIN VỀ BÀ MẸ						THÔNG TIN VỀ LIỆT SỸ, THƯƠNG BINH							Ghi chú	
	Họ và tên	Năm sinh	Tình hình hiện nay	Dân tộc	Tôn giáo	Nguyên quán Nơi đăng ký h/sơ	Tổng số LS, TB	Họ và tên LS và TB	Quan hệ với Bà mẹ			Số Bảng TQGC (Số h/sơ)	Số GCNTB		Tỷ lệ TT
									Con đẻ	Con nuôi	Chồng				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)

* **Ghi chú:** Mục (4) ghi tình hình Bà mẹ: Còn sống, tử trần, liệt sỹ.

.....Ngày tháng năm 20.....
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN MẮT BẰNG “TỔ QUỐC GHI CÔNG”

Kính gửi:

Tôi tên là:

Sinh năm:, giới tính:

Nguyên quán:

Trú quán:

Mối quan hệ với liệt sĩ:

Họ và tên liệt sĩ:

Sinh năm:, giới tính:

Nguyên quán:

Hy sinh ngày tháng năm

Cấp bậc/Chức vụ khi hy sinh:

Bảng Tổ quốc ghi công số: theo Quyết định số ngày / /
..... của

Lý do không lưu giữ được Bảng Tổ quốc ghi công:

....., ngày.... thán..... năm 2.....

....., ngày.... tháng...năm 2.....

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(PHƯỜNG)

Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....
.....

.....
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng dấu)

Xác nhận của Phòng LĐTBXH

Liệt sĩ đã được cấp Bằng Tổ quốc ghi công. Đề nghị Sở Lao động – TB&XH tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét xác nhận.

..... , ngày.... tháng...năm 2.....

TRƯỞNG PHÒNG

Xác nhận của Sở Lao động – TB&XH tỉnh Thừa Thiên Huế

Liệt sĩ đã được cấp Bằng Tổ quốc ghi công, các thông tin về liệt sĩ như đã trình bày trong đơn là đúng với hồ sơ đang quản lý tại Sở.

..... , ngày.... tháng...năm 2.....

GIÁM ĐỐC

2. Thủ tục “Đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập”

2.1. Trình tự thực hiện:

- *Bước 1:* UBND cấp xã phối hợp với người được tặng thưởng Huân chương độc lập hoặc thân nhân người được truy tặng Huân chương độc lập lập hồ sơ và gửi hồ sơ đề nghị tặng hoặc truy tặng Huân chương độc lập đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

- *Bước 2:* Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan kiểm tra hồ sơ và bổ sung tài liệu (nếu cần), trong đó có nội dung về điều kiện khen thưởng quy định tại Phần IV Thông tư liên tịch số 44-TBXH/VHC/LB ngày 08/4/1985 của Bộ Thương binh và Xã hội, Viện Huân chương. Trường hợp đủ tiêu chuẩn khen thưởng, lập tờ trình, danh sách gửi hồ sơ đến Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- *Bước 3:* Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị của cấp huyện, kiểm tra, xác nhận thông tin về liệt sĩ, thương binh, hoàn chỉnh hồ sơ, lập danh sách đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ làm thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị khen thưởng.

- *Bước 4:* Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tiếp nhận thẩm định và hoàn thiện thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ xét quyết định khen thưởng.

- *Bước 5:* Trong thời gian 05 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân tỉnh xét hồ sơ và gửi hồ sơ đề nghị Chính phủ khen thưởng.

Đề nghị khen thưởng và hồ sơ gửi về:

- Viện Huân chương, nay là Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương 1 bản.

- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội 1 bản.

2.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Hành chính công tỉnh, địa chỉ: 01 Lê Lai - Thành phố Huế.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ:

Sáng: 07 giờ 30 phút - 11 giờ 00 phút

Chiều: 14 giờ 00 phút - 16 giờ 30 phút.

2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản kê khai về người được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01/HCĐL;

Ngoài ra, đối với các liệt sĩ là con rể, cháu ngoại (những người này chỉ được tính trong trường hợp đặc biệt như cùng sống chung trong một nhà, có quan hệ kinh tế, chính trị, và tình cảm như con đẻ, cháu nội), có sự xác nhận của

chính quyền cấp xã. Đối với liệt sĩ là con dâu được tính hoặc ở gia đình bên chồng hoặc ở gia đình bên vợ nhưng chỉ được tính một lần, ở một bên theo sự thoả thuận của hai gia đình và được chính quyền xã, phường xác nhận.

b) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết: 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (đây là thời gian giải quyết của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh).

2.5. Đối tượng thực hiện: Các cơ quan, địa phương.

2.6. Cơ quan thực hiện:

- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã; UBND cấp huyện; Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ; UBND cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan.

2.7. Kết quả thực hiện: Tờ trình của UBND tỉnh kèm theo danh sách và hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương).

2.8. Lệ phí: Không

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản kê khai về người được đề nghị khen thưởng theo Mẫu số 01/HCDL;

- Biên bản ủy quyền kê khai hồ sơ (đối với trường hợp những người thuộc diện truy tặng Huân chương Độc lập đã từ trần) theo Mẫu số 02/HCDL;

- Danh sách đề nghị tặng, truy tặng Huân chương Độc lập của Sở Lao động – TB&XH theo Mẫu số 03/HCD;

- Đơn đề nghị xác nhận mất Bằng “Tổ quốc ghi công” theo Mẫu số 04/XN (đối với trường hợp Bằng “Tổ quốc ghi công” bị mất, hư hỏng);

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Không

2.11. Căn cứ pháp lý:

- Thông tư liên tịch số 44-TBXH/VHC/LB ngày 08 tháng 4 năm 1985 của Bộ Thương binh và Xã hội, Viện Huân chương về việc hướng dẫn thực hiện chủ trương của Hội đồng Nhà nước về việc tặng thưởng Huân chương độc lập cho các gia đình có nhiều liệt sĩ hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Tỉnh: Thừa Thiên Huế
 Huyện, thị xã, thành phố:
 Xã (phường, thị trấn):

BẢN KHAI
Về những người của gia đình có nhiều liệt sĩ được đề nghị
tặng thưởng Huân chương Độc lập

PHẦN CỦA NHỮNG NGƯỜI ĐƯỢC XÉT KHEN THƯỞNG

1. Họ và tên chồng:
 Ngày tháng năm sinh:
 Nguyên quán:
 Nơi ở hiện nay:
 Dân tộc:
 Họ và tên vợ:
 Ngày tháng năm sinh:
 Nguyên quán:
 Nơi ở hiện nay:
 Dân tộc:
2. Số liệt sĩ, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh và Liệt sĩ là Anh hùng lực lượng vũ trang trong gia đình được tính để xét khen thưởng
 - Số liệt sĩ:
 - Số thương binh:
 - Số người hưởng chính sách như thương binh:
 - Số liệt sĩ là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân:

DANH SÁCH LIỆT SĨ

TT	Họ và tên liệt sĩ Ngày hi sinh	Nguyên quán	Số bằng TQGC	Quan hệ với người được KT	Nơi đang quản lý hưởng chính sách	Ghi chú
1						
2						
3						

Chú ý: Nếu liệt sĩ là Anh hùng lực lượng vũ trang thì ghi thêm vào cột "Ghi chú".

**DANH SÁCH THƯƠNG BINH VÀ NGƯỜI HƯỞNG CHÍNH SÁCH
NHƯ THƯƠNG BINH**

TT	Họ và tên	Nguyên quán	-Hạng thương tật - Số giấy chứng nhận	Quan hệ với người được KT	Nơi đang quản lý hưởng chính sách	Ghi chú

- Thái độ chính trị của gia đình liệt sỹ.

.....

- Ý kiến nhận xét và đề nghị của địa phương.

.....

Đại diện của gia đình liệt sỹ
(ký tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
 UBND XÃ (PHƯỜNG)
 CHỦ TỊCH
 (ký tên và đóng dấu)

NHẬN XÉT CỦA TRƯỞNG
 PHÒNG LĐT BXH QUẬN
 (HUYỆN)

XÁC NHẬN CỦA SỞ LAO ĐỘNG
 THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Ngày.....tháng.....năm.....
 GIÁM ĐỐC
 (ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

Kê khai hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương Độc lập

Kính gửi: Ủy ban nhân dân xã (phường)
huyện tỉnh

Tên tôi là:; bí danh:..... ; năm sinh:.....;

Nguyên quán:.....;

Chỗ ở hiện nay:.....;

Nghề nghiệp:.....;

là: của ông, bà.....;
thuộc đối tượng được tặng thưởng Huân chương Độc lập.

Nay ủy quyền cho ông (bà):; sinh năm:.....;

là: của ông, bà

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Chịu trách nhiệm kê khai hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương Độc lập cho ông, bà

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(PHƯỜNG)**

Ông (bà):
Có hộ khẩu thường trú tại địa phương
và ký ủy quyền là đúng.

*(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng
dấu)*

.....ngày tháng năm 20...

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ và tên)

UBND TỈNH
SỞ LĐ - TB VÀ XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÁC GIA ĐÌNH NHIỀU LIỆT SĨ
ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ TRUY TẶNG HUÂN CHƯƠNG ĐỘC LẬP
 (Kèm theo Công văn số: /LDTBXH-NCC ngày tháng năm
 của Sở Lao động - TB&XH tỉnh)

I. Truy tặng Huân chương Độc lập hạng: (... gia đình)

Stt	Người được khen thưởng			Thông tin liệt sĩ và mối quan hệ với người được đề nghị khen thưởng					Ghi chú
	Họ và tên Năm sinh	Quê quán	Nơi đề nghị khen thưởng	Số lượng liệt sĩ	Họ và tên ngày hy sinh	Quê quán	Số bằng TQGC	Quan hệ với người được khen thưởng	
1									
2									
3									
...									

....., ngàytháng Năm 20...

GIÁM ĐỐC

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN XÁC NHẬN MẤT BẰNG “TỔ QUỐC GHI CÔNG”

Kính gửi:

Tôi tên là:

Sinh năm:, giới tính:

Nguyên quán:

Trú quán:

Mối quan hệ với liệt sĩ:

Họ và tên liệt sĩ:

Sinh năm:, giới tính:

Nguyên quán:

Hy sinh ngày tháng năm

Cấp bậc/Chức vụ khi hy sinh:

Bằng Tổ quốc ghi công số: theo Quyết định số ngày / /
..... của

Lý do không lưu giữ được Bằng Tổ quốc ghi công:

....., ngày.... tháng.... năm 2.....

....., ngày.... tháng...năm 2.....

**XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(PHƯỜNG)**

**Người làm đơn
(Ký, ghi rõ họ và tên)**

.....

.....

.....

(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký, đóng dấu)

Xác nhận của Phòng LĐTBXH

Liệt sĩ đã được cấp Bằng Tổ quốc ghi công. Đề nghị Sở Lao động – TB&XH tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét xác nhận.

....., ngày.... tháng...năm 2.....

TRƯỞNG PHÒNG

Xác nhận của Sở Lao động – TB&XH tỉnh Thừa Thiên Huế

Liệt sĩ đã được cấp Bằng Tổ quốc ghi công, các thông tin về liệt sĩ như đã trình bày trong đơn là đúng với hồ sơ đang quản lý tại Sở.

....., ngày.... tháng...năm 2.....

GIÁM ĐỐC

